

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 2538/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập Quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của của Bộ Chính trị (khóa XI);

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 3607/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông và CNTT tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh và Trung tâm hành chính công cấp huyện thuộc tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh uỷ về Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020 tại Công văn số 1974-CV/VPTU ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Văn phòng Tỉnh uỷ;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 725/TTr-STTTT ngày 09 tháng 6 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020" với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hoá theo Nghị quyết 36a của Chính phủ và Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ các doanh nghiệp và người dân ngày càng hiệu quả; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh.

Xây dựng Trung tâm đào tạo, chuyển giao công nghệ nhằm đào tạo và phát triển nguồn nhân lực quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của tỉnh; đồng thời tạo môi trường thuận lợi để khởi tạo doanh nghiệp công nghiệp phần mềm, nội dung số và hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phục vụ hội nhập và phát triển.

Ứng dụng và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh trên cơ sở ứng dụng CNTT, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo trong một số lĩnh vực nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các ngành, các cấp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao phục vụ nhu cầu và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Về xây dựng Chính quyền điện tử

Tập trung xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết 36a của Chính phủ và Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện

từ của tỉnh; Xây dựng Trung tâm hành chính công các cấp đảm bảo sự thống nhất, dùng chung cơ sở hạ tầng, tương tác, liên thông của các hệ thống thông tin; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Chính quyền các cấp, nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp và người dân. Giai đoạn 2017-2020, hoàn thành các mục tiêu sau:

2.1.1. Triển khai các dịch vụ công trực tuyến theo Nghị quyết 36a:

- Đến năm 2018, triển khai hoàn thành 100% phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, liên thông hệ thống văn bản điện tử đến 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã.

- Năm 2017 - 2018, xây dựng, triển khai trên 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, thí điểm một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; đến năm 2020 hoàn thành 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 40% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, sẵn sàng phục vụ doanh nghiệp và người dân trong và ngoài tỉnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

2.1.2. Triển khai ứng dụng các CSDL quốc gia và xây dựng các phần mềm, CSDL trọng điểm của tỉnh

- Tiếp nhận và triển khai ứng dụng các CSDL quốc gia theo tiến độ từ các Bộ, ngành Trung ương theo Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 25/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ; tích hợp, chia sẻ thông tin dùng chung trong các ngành, các cấp để phục vụ hoạt động Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Trong các năm 2018-2020, đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, xây dựng và triển khai các phần mềm ứng dụng dùng chung, CSDL lớn trọng điểm của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và nhu cầu của doanh nghiệp và người dân.

2.1.3. Phát triển cơ sở hạ tầng CNTT cho Chính quyền điện tử

- Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu lớn tập trung (Big Data) của tỉnh theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa để đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT cho việc quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, các dịch vụ thành phố thông minh của một số lĩnh vực. Đồng thời, tạo lập không gian số để hỗ trợ các hoạt động khởi tạo, thành lập các doanh nghiệp phần mềm, nội dung số, dịch vụ CNTT của tỉnh.

- Xây dựng hệ thống giao ban trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện; nâng cấp, phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2.1.4. Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng Trung tâm an toàn, an ninh mạng của tỉnh đảm bảo kết nối, tương tác với các Trung tâm an toàn, an ninh thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành liên quan để thực hiện nhiệm vụ giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố mạng, máy tính; xử lý xung đột thông tin, an toàn thông tin mạng cho

tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin quan trọng, các CSDL dùng chung của tỉnh và các dịch vụ thành phố thông minh của tỉnh.

- Xây dựng và ban hành các quy chế, quy định, quy trình để vận hành, quản lý an ninh, an toàn mạng cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2.1.5. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ Chính quyền điện tử của tỉnh

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên sâu, chuyên ngành, kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng sử dụng các dịch vụ CNTT cho đội ngũ cán bộ quản trị mạng, công chức, viên chức trong các cơ quan và cho các tổ chức, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.1.6. Đầu tư trang thiết bị, phần mềm ứng dụng CNTT cho Trung tâm hành chính công các cấp

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT và triển khai vận hành hệ thống thông tin của Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, bộ phận một cửa liên thông hiện đại cấp xã nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, công dân, tạo bước đột phá mạnh mẽ đối với nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2017-2020.

- Năm 2017, xây dựng hoàn thành và đưa vào vận hành hệ thống Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện; đảm bảo kết nối, liên thông các hệ thống thông tin các cấp.

2.2. Mục tiêu xây dựng Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ

- Đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ (nhất là Tiếng Anh), chuyển giao công nghệ, nâng cao kiến thức kỹ năng ứng dụng, vận hành, an toàn, an ninh thông tin mạng cho đội ngũ giáo viên, sinh viên, học sinh và cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh để sử dụng, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Chính quyền điện tử, các dịch vụ thành phố thông minh.

Tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu, sản xuất phần mềm, khởi tạo và phát triển doanh nghiệp của tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng CNTT.

Giai đoạn 2017-2020, hoàn thành các mục tiêu sau:

- Trong năm 2017, hoàn thành việc lựa chọn địa điểm, hoàn thành các thủ tục đầu tư của dự án xây dựng cơ sở vật chất cho Trung tâm đào tạo ngoại ngữ, tin học và chuyển giao công nghệ trong Khu CNTT tập trung (phần mềm, nội dung số) của tỉnh. Đồng thời, từng bước triển khai, khởi công xây dựng cơ sở vật chất cho Trung tâm.

- Trong năm 2018, bắt đầu triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng CNTT cho các đối tượng học viên; hỗ trợ các hoạt động đào tạo, chuyển giao công nghệ giúp các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, tiếp thị, quảng bá sản phẩm, thương mại điện tử.

- Hỗ trợ các hoạt động khởi tạo doanh nghiệp CNTT, phấn đấu đến hết năm 2020 sẽ thu hút được 20-30 doanh nghiệp CNTT (phần mềm, nội dung số) với số lao động từ 800 đến 1000 người tham gia nghiên cứu, sản xuất phần mềm, nội dung số làm việc thường xuyên trong Khu CNTT tập trung của tỉnh.

2.3. Mục tiêu và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020

2.3.1. Mục tiêu phát triển các dịch vụ thành phố thông minh về giáo dục và đào tạo

Tăng cường ứng dụng CNTT, các dịch vụ thành phố thông minh về lĩnh vực giáo dục và đào tạo để từng bước hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Năm 2017, đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT, ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý; xây dựng hệ thống giao ban trực tuyến giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các cơ sở giáo dục và đào tạo; xây dựng thí điểm một số phần mềm, CSDL quản lý chuyên ngành, hệ thống giáo án, giáo trình điện tử; triển khai thí điểm mô hình trường học, lớp học thông minh cho một số trường học đảm bảo các điều kiện triển khai trên địa bàn Thành phố Thanh Hóa. Đầu tư trang thiết bị, phần mềm, CSDL cho Trường Đại học Hồng Đức, một số trường Cao đẳng, Trung cấp nghề của tỉnh. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ, tin học, kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để triển khai các hoạt động quản lý, giảng dạy theo mô hình giáo dục thông minh.

- Năm 2018-2020: Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT, ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý; hoàn thiện các phần mềm, CSDL quản lý chuyên ngành; hệ thống giáo án, giáo trình điện tử. Triển khai mở rộng các mô hình trường học, lớp học thông minh tại các trường học, cấp học trên địa bàn tỉnh; hoàn thành việc đầu tư thiết bị, triển khai ứng dụng CNTT cho Trường Đại học Hồng Đức; tiếp tục đào tạo tập huấn, bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ, tin học và kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện về giáo dục và đào tạo.

2.3.2. Mục tiêu phát triển các dịch vụ thành phố thông minh về y tế

- Nâng cấp và hoàn thiện, kết nối, liên thông các phần mềm ứng dụng, CSDL quản lý chuyên ngành của ngành Y tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác

quản lý nhà nước của ngành, cung cấp đầy đủ thông tin số liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai thí điểm dịch vụ thành phố thông minh cho 1-2 bệnh viện nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý của ngành và chất lượng khám, chữa bệnh phục vụ người dân.

2.3.3. Mục tiêu phát triển các dịch vụ thành phố thông minh về quản lý tài nguyên và môi trường

- Đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc giám sát môi trường tại Khu kinh tế Nghi Sơn, một số vị trí trọng điểm của tỉnh, trung tâm thông tin điều hành quan trắc bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế để phục vụ có hiệu quả cho công tác quản lý của ngành, cải thiện chất lượng môi trường.

- Triển khai đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT đảm bảo điều kiện để kết nối, tích hợp, chia sẻ các CSDL về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; phối hợp tham gia với các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai thí điểm phần mềm, cập nhật CSDL quản lý đất đai của tỉnh cho 2-3 đơn vị cấp huyện để phục vụ công tác quản lý đất đai của ngành và của tỉnh.

2.3.4. Mục tiêu phát triển các dịch vụ thành phố thông minh về an toàn, an ninh trật tự, điều hành giao thông

- Xây dựng Trung tâm chỉ huy tích hợp, chia sẻ các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Công an tỉnh trong các hoạt động đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông, công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hệ thống giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông trên các tuyến đường chính, khu vực trọng điểm thuộc địa bàn thành phố, thị xã trong tỉnh để theo dõi, giám sát, chỉ huy công tác đảm bảo an ninh trật tự, nâng cao hiệu quả bảo vệ các mục tiêu quốc phòng an ninh, các mục tiêu trọng điểm của tỉnh. Đồng thời, phục vụ công tác giám sát, điều hành giao thông, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an tham gia triển khai thí điểm CSDL dân cư của tỉnh để tích hợp, kết nối với CSDL quốc gia và nâng cấp các hệ thống thông tin phục vụ kịp thời cho công tác chỉ huy của ngành và chia sẻ thông tin dùng chung cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh.

2.3.5. Mục tiêu phát triển các dịch vụ thành phố thông minh về nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy

- Xây dựng phần mềm, CSDL hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác của lực lượng cảnh sát PCCC tỉnh Thanh Hóa.

- Đầu tư phương tiện, trang thiết bị, phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy nhằm chủ động trong công tác đảm bảo an toàn, người và tài sản cho các tổ chức, công dân trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo, huấn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy của ngành và nâng cao nhận thức về phòng cháy, chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị và cho cộng đồng.

II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Đầu tư cơ sở hạ tầng và ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa

1.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT

- Đầu tư bổ sung, hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT cho Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh đảm bảo kết nối, tương tác với các Trung tâm an toàn, an ninh thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành liên quan; đầu tư các trang thiết bị CNTT cho sở ngành, UBND cấp huyện để cài đặt các phần mềm giám sát, phân tích, xử lý thông tin nhằm đảm bảo an toàn thông tin mạng; triển khai các giải pháp an toàn, an ninh mạng cho các đầu mối thông tin trọng yếu của tỉnh, các cơ quan nhà nước, kể cả các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ viễn thông, CNTT (khoảng 60 đầu mối) để giám sát truy cập, an toàn, an ninh trên Internet. Đầu tư, xây dựng hệ thống phần mềm giám sát (kèm theo thiết bị), đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh phục vụ cho các hoạt động của Chính quyền điện tử các cấp;

- Đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT cho Trung tâm dữ liệu lớn (Big Data) tập trung của tỉnh đảm bảo các điều kiện phục vụ cho hoạt động của Chính quyền điện tử và triển khai các dịch vụ thành phố thông minh.

- Đầu tư xây dựng trục kết nối tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) đạt chuẩn quốc tế nhằm kết nối, liên thông, chia sẻ và dùng chung dịch vụ giữa các hệ thống thông tin của các đơn vị trong tỉnh với nhau và với các hệ thống thông tin, CSDL quốc gia của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương và với các địa phương khác.

- Đầu tư trang thiết bị kết nối, vận hành, khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối Trung tâm điều hành an ninh mạng và dữ liệu của tỉnh với Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện; bổ sung thiết bị máy tính, hoàn thiện và phát triển hệ thống mạng LAN, mạng WAN cho các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã để phục vụ công tác chuyên môn và cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ doanh nghiệp, người dân.

- Đầu tư, nâng cấp phòng họp giao ban trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện phục vụ công tác giao ban, hội họp, chỉ đạo điều hành trực tuyến của tỉnh.

1.2. Xây dựng và triển khai các ứng dụng, dịch vụ CNTT xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan để được tham gia triển khai thí điểm xây dựng một số cơ sở dữ liệu lớn của tỉnh, tích hợp với CSDL trọng điểm quốc gia, tích hợp các CSDL quốc gia khác cần được ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

- Xây dựng các CSDL dùng chung cho các hệ thống thông tin và hệ thống các nền tảng ứng dụng; xây dựng, nâng cấp và triển khai CSDL chuyên ngành của tỉnh để phục vụ nhu cầu thông tin, dữ liệu cho các ứng dụng CNTT xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh (*có danh mục các phần mềm, CSDL chi tiết trong nội dung của Đề án và phụ lục kèm theo*)

- Nâng cấp và triển khai hoàn thành phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc đến tất cả các sở, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã. Triển khai phần mềm ứng dụng cho các Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và Bộ phận một cửa điện tử cấp xã.

1.3. Đầu tư trang thiết bị, phần mềm ứng dụng, phát triển nhân lực CNTT cho Trung tâm hành chính công các cấp

1.3.1. Đầu tư trang thiết bị CNTT

Đầu tư các trang thiết bị CNTT cho Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa thuộc Văn phòng UBND tỉnh; nâng cấp, phát triển Trung tâm hành chính công cấp huyện, đầu tư mở rộng đến Bộ phận một cửa điện tử cấp xã.

1.3.2. Xây dựng, chuyển giao, xây dựng các phần mềm ứng dụng CNTT

Xây dựng Cổng dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia, phục vụ các doanh nghiệp và người dân trong và ngoài nước; triển khai thí điểm mô hình một cửa liên thông toàn tỉnh phục vụ doanh nghiệp và người dân.

Đầu tư, xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống phần mềm cho Trung tâm Hành chính công của tỉnh, cấp huyện, Bộ phận một cửa điện tử cấp xã (*trên cơ sở phần mềm của Bộ TT&TT và Bộ Nội vụ chuyển giao và hướng dẫn*), đảm bảo kết nối, liên thông giữa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã với quy trình đồng bộ, khép kín giải quyết các thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường mạng nhanh chóng, thuận tiện.

Năm 2017, đầu tư thiết bị, nâng cấp phần mềm một cửa liên thông cấp tỉnh, cấp huyện. Đến năm 2020 hoàn thành việc triển khai đến 100% đơn vị cấp xã.

2. Đầu tư xây dựng Trung tâm đào tạo, chuyển giao công nghệ trong Khu CNTT tập trung (phần mềm, nội dung số) của tỉnh

2.1. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất

Đầu tư xây dựng Trung tâm đào tạo ngoại ngữ, tin học, chuyển giao công nghệ thuộc Sở Thông tin và Truyền thông trong Khu CNTT tập trung (phần

mềm, nội dung số) của tỉnh đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn để đào tạo ngoại ngữ, kiến thức về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân có nhu cầu.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng cho Trung tâm đào tạo ngoại ngữ, tin học, chuyển giao công nghệ của tỉnh trên diện tích khoảng 10,8 ha.

- Xây dựng tòa nhà của Trung tâm và các công trình phụ trợ khác đảm bảo công năng phục vụ khoảng 800-1.200 lượt người làm việc thường xuyên tại Trung tâm. Đầu tư đồng bộ hạ tầng viễn thông, CNTT, Internet đảm bảo các tiêu chuẩn, chất lượng phục vụ cho các hoạt động học tập, nghiên cứu của Trung tâm

- Đầu tư xây dựng các phòng học, phòng thí nghiệm (tập trung cho lĩnh vực CNTT, phần mềm, nội dung số) với các trang thiết bị hiện đại, tiên tiến để nâng cao chất lượng đào tạo của Trung tâm.

Địa điểm đầu tư: Khu CNTT tập trung (phần mềm, nội dung số) của tỉnh. Cụ thể: Phía Đông Bắc giáp đường quy hoạch; phía Tây Bắc giáp Đại lộ Nam Sông Mã; Phía Đông nam giáp Đại lộ Lê Lợi nối dài; Phía Tây Nam giáp đường quy hoạch thuộc địa giới hành chính phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa của Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000-Khu đô thị mới trung tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 22/7/2011.

2.2. Triển khai các hoạt động đào tạo

Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng sử dụng CNTT cho đối tượng là giáo viên, sinh viên, học sinh để làm chủ, sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm ứng dụng để vận hành, sử dụng các ứng dụng thông minh trong hoạt động dạy và học theo mô hình lớp học thông minh, trường học thông minh.

Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng sử dụng CNTT cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước để quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ hiệu quả nhu cầu của doanh nghiệp, người dân, xây dựng chính quyền điện tử.

Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng phát triển nhân lực CNTT cho các doanh nghiệp CNTT trong các hoạt động nghiên cứu, sản xuất phần mềm, nội dung số và khởi tạo doanh nghiệp; đồng thời, hỗ trợ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng CNTT nâng cao năng lực ứng dụng CNTT của doanh nghiệp trong các hoạt động marketing, thương mại điện tử, quảng bá thương hiệu sản phẩm tham gia vào các chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm.

2.3. Tạo lập môi trường cho các doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất phần mềm, nội dung số và khởi tạo doanh nghiệp của tỉnh

Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi các doanh nghiệp CNTT làm việc trong khu CNTT tập trung (phần mềm, nội dung số) của tỉnh khi sử

dụng các dịch vụ về hạ tầng viễn thông, CNTT, thuê văn phòng, các hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ, quảng bá sản phẩm và tham gia vào chuỗi sản xuất xây dựng các sản phẩm CNTT trọng điểm của tỉnh.

2.4. Thực hiện việc hỗ trợ đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và triển khai vận hành Chính quyền điện tử và các dịch vụ của thành phố thông minh

Bố trí cơ sở vật chất tại Trung tâm đào tạo, chuyển giao công nghệ để lắp đặt, vận hành Trung tâm điều hành an toàn, an ninh thông tin mạng, Trung tâm dữ liệu lớn (Big Data) tập trung của tỉnh và thực hiện đảm bảo kết nối, liên kết, liên thông, tích hợp, lưu trữ, quản lý các hệ thống thông tin, các dịch vụ thành phố thông minh đang được triển khai ứng dụng. Đồng thời, tổ chức các hoạt động đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng của tỉnh: Giám sát, cảnh báo, ứng cứu xử lý các sự cố về an toàn thông tin mạng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung về phát triển các dịch vụ thành phố thông minh

3.1. Nội dung phát triển các dịch vụ thành phố thông minh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

3.1.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT, ứng dụng và phát triển CNTT trong công tác quản lý của ngành, xây dựng mô hình trường học thông minh

Đầu tư trang thiết bị CNTT; Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến; xây dựng và triển khai các phần mềm, CSDL chuyên ngành,... theo các nội dung chỉ đạo tại Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ nhằm cung cấp thông tin hỗ trợ lãnh đạo ra các quyết định một cách kịp thời nhanh chóng, phục vụ các hoạt động chuyên môn của ngành trên địa bàn tỉnh.

Năm 2017, đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ công tác dạy học và quản lý của ngành theo mô hình hiện đại. Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến và đào tạo tập huấn từ xa; thí điểm mô hình lớp học thông minh tại một số trường học trên địa bàn thành phố Thanh Hóa. Xây dựng và triển khai thí điểm một số phần mềm, CSDL quản lý chuyên ngành, hệ thống giáo án, giáo trình điện tử và các học liệu khác, từng bước hình thành kho học liệu số dùng chung.

Từ năm 2018 đến năm 2020, trên cơ sở kết quả ứng dụng và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh đối với ngành giáo dục và đào tạo thực hiện trong năm 2017, thực hiện việc đánh giá, rút kinh nghiệm để nghiên cứu, đề xuất các nội dung, phạm vi và đối tượng để triển khai nhân rộng mô hình cho các trường học các cấp (Tiểu học, THCS, THPT) khác trên địa bàn các huyện, thị xã.

3.1.2. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và ứng dụng dịch vụ giáo dục thông minh cho Trường THPT chuyên Lam Sơn

Thực hiện việc khảo sát lập dự án và từng bước triển khai thực hiện đầu tư xây dựng Trường THPT chuyên Lam Sơn có đủ các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, thí nghiệm dạy và học tiên tiến, sử dụng giáo án, sách giáo khoa điện tử, phân

miền dạy học trong lớp học để triển khai thí điểm dịch vụ thành phố thông minh về giáo dục và đào tạo; đồng thời, ứng dụng CNTT để quản lý nhà trường theo mô hình hiện đại, thông minh; đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; xây dựng thành trường chuyên trọng điểm khu vực Bắc miền Trung.

3.1.3. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế; cung cấp kiến thức, kỹ năng, phong cách quản lý theo hướng tiến tiến, hiện đại nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, xây dựng và phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn tới. Kết hợp đào tạo tại chỗ và đào tạo tập trung bằng nhiều phương pháp tổ chức các lớp đào tạo trực tuyến trên mạng cho các giáo viên để đảm bảo thời gian học tập và công tác tại các nhà trường.

3.1.4. Đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm về CNTT, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, nghiên cứu và quản lý của Trường Đại học Hồng Đức và một số trường Cao đẳng, Trung cấp nghề của tỉnh

Năm 2017 tiến hành khảo sát lập dự án và từng bước triển khai thực hiện đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm cho Trường Đại học Hồng Đức và một số trường Cao đẳng, Trung cấp nghề của tỉnh đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, thí nghiệm phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên, sinh viên và phục vụ công tác quản lý nhà trường theo mô hình hiện đại, thông minh.

3.2. Triển khai dịch vụ thành phố thông minh về y tế

Nội dung triển khai dịch vụ thành phố thông minh về lĩnh vực y tế và sẽ được thực hiện từ năm 2018, bao gồm:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT đồng bộ hiện đại, đảm bảo an toàn thông tin mạng; đầu tư trang bị y tế hiện đại; đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống phần mềm với đầy đủ các phân hệ và các chức năng phục vụ công tác quản lý điều hành bệnh viện theo mô hình bệnh viện thông minh cho 1-2 bệnh viện cấp tỉnh.

- Đào tạo cho lãnh đạo, cán bộ, viên chức sử dụng các dịch vụ thành phố thông minh về y tế trong các hoạt động của bệnh viện thông minh.

3.3. Nội dung phát triển các dịch vụ thông minh về tài nguyên và môi trường

Năm 2017, đầu tư xây dựng các Trạm quan trắc môi trường tự động cố định tại Khu kinh tế Nghi Sơn, một số khu vực trọng điểm của tỉnh; bổ sung trang thiết bị cho phòng thí nghiệm, trang thiết bị CNTT nâng cao năng lực thiết bị phân tích cho Trung tâm quan trắc môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Mua sắm trang thiết bị và phần mềm phục vụ việc xây dựng Trung tâm

điều hành và lưu trữ, truyền tin và kết nối dữ liệu với Trung tâm quan trắc và Bảo vệ môi trường- Sở Tài nguyên và Môi trường

Năm 2018-2020, tham gia xây dựng và triển khai thí điểm phần mềm, CSDL đất đai của tỉnh, tích hợp với CSDL đất đai của quốc gia cho 02-03 huyện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và minh bạch công tác quản lý đất đai trên địa bàn thực hiện dự án thông qua việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, cung cấp và quản lý các dịch vụ giá trị liên quan đến cấp, đổi, giao dịch, cầm cố... liên quan đến quyền sử dụng đất đai cho các tổ chức và cá nhân có liên quan và nhu cầu tra cứu thông tin của doanh nghiệp và người dân.

3.4. Nội dung phát triển các dịch vụ thông minh về An ninh trật tự và điều hành giao thông

Xây dựng trung tâm chỉ huy về an ninh trật tự và điều hành giao thông thông minh trên cơ sở đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT kết nối với Trung tâm an toàn, an ninh mạng của tỉnh qua trục kết nối, chia sẻ của tỉnh (LGSP), đảm bảo phục vụ khai thác dữ liệu chung giữa các ngành chức năng; phục vụ sự chỉ huy, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh và lãnh đạo Công an tỉnh trong công tác đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng hệ thống các CSDL dùng chung phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng Công an, cung cấp thông tin phục vụ công tác chỉ huy, tác chiến tại trung tâm chỉ huy, chia sẻ thông tin cho các sở, ban, ngành trong tỉnh phục vụ các yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ. Nâng cấp và triển khai các phần mềm ứng dụng dùng chung phục vụ công tác chuyên môn của ngành, của các tổ đơn vị liên quan; xây dựng cổng thông tin điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 thuộc lĩnh vực của ngành để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Xây dựng hệ thống giám sát, bảo vệ các mục tiêu quốc phòng an ninh, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh và các khu vực thường xuyên diễn ra các hoạt động, sự kiện văn hóa của tỉnh và tại các điểm nút, tuyến giao thông trọng điểm, các điểm đen về tai nạn giao thông trên địa bàn toàn tỉnh để trợ giúp cho lực lượng chức năng chỉ đạo giải quyết nhanh các vụ việc liên quan đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội

Tăng cường cơ sở vật chất CNTT đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng, bảo mật dữ liệu cho hệ thống mạng máy tính của Công an tỉnh, Công an các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh một cách đồng bộ đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, cũng như hoạt động cải cách hành chính và hỗ trợ người dân.

3.5. Nội dung phát triển các dịch vụ thông minh về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn

Xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT, hệ thống giao ban trực tuyến; xây dựng CSDL, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chỉ huy điều hành phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các địa bàn trọng điểm, các khu công nghiệp, các khu thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng các CSDL, phần mềm ứng dụng, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cải cách thủ tục hành chính phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp và người dân.

Đầu tư bổ sung phương tiện, hệ thống thông tin di động trên xe xử lý thông tin cơ động, trang thiết bị cho lực lượng Cảnh sát PCCC nâng cao năng lực trong công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn.

Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng CNTT cho cán bộ chiến sỹ phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn thông qua các mô hình huấn luyện chuẩn, các chương trình đào tạo tiến tiến để đáp ứng yêu cầu trong công tác.

(Các nhiệm vụ cụ thể triển khai giai đoạn 2017-2020 như phụ lục kèm theo)

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp về tổ chức triển khai

Thành lập Ban Chỉ đạo Đề án do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, các đồng chí Phó chủ tịch UBND tỉnh làm Phó Trưởng ban; Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực, mỗi sở, ngành trong phạm vi Đề án, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư có 01 lãnh đạo đơn vị tham gia làm thành viên.

Các dự án, chương trình, nhiệm vụ trong Đề án khi triển khai tới đâu đưa vào ứng dụng phát huy hiệu quả tới đó. Đồng thời, tăng cường các hoạt động điều phối, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện và đề xuất kịp thời các giải pháp để đạt được mục tiêu của Đề án.

2. Giải pháp về môi trường pháp lý

- Ban hành các quy chế, quy định, quy trình trong việc sử dụng các ứng dụng dùng chung và chuyên ngành; quy chế quản lý, vận hành và sử dụng các hệ thống một cách đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh đảm bảo các quy trình tác nghiệp được thực hiện hiệu quả trong xây dựng, vận hành các hệ thống.

- Xây dựng quy chế phối hợp, chương trình hợp tác với các cơ quan tổ chức về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật thông tin trên mạng Internet. Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong các hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng chính sách ưu đãi thích hợp cho cán bộ, công chức chuyên trách về CNTT trong cơ quan nhà nước, nhằm duy trì và thu hút nguồn nhân lực

có chất lượng cao đảm bảo đáp ứng trong quá trình khai thác, vận hành, bảo vệ hệ thống mạng của tỉnh.

- Triển khai các hình thức thuê, khoán trong việc triển khai ứng dụng CNTT đảm bảo phù hợp với định hướng chung của tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh của tỉnh.

3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Phát triển các hình thức liên kết đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ về CNTT, chú trọng đào tạo chuyên sâu về kỹ năng ứng dụng, sử dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống CNTT.

- Đẩy mạnh công nghệ giáo dục thông minh, đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên tham gia học tập mọi lúc, mọi nơi đảm bảo thời gian học tập không ảnh hưởng đến công tác để xây dựng và phát triển nguồn nhân lực CNTT của tỉnh.

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng ứng dụng CNTT, an toàn, an ninh thông tin mạng cho cán bộ công chức, viên chức trong toàn tỉnh để thực hiện các quy trình tin học hóa về nghiệp vụ và tác nghiệp thường xuyên, khai thác các hệ thống thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền cho các tổ chức công dân tham gia sử dụng, khai thác các nội dung, chương trình, dự án trong phạm vi của Đề án.

- Gắn kết chặt chẽ xây dựng trường học, lớp học thông minh với quá trình đổi mới cơ bản và toàn diện đào tạo giáo dục và đào tạo. Đào tạo nhân lực CNTT, tạo được chuyển biến cơ bản về chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển theo hướng xã hội thông tin, nền kinh tế tri thức.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng CNTT, khởi tạo thành lập các doanh nghiệp, ứng dụng CNTT quản trị doanh nghiệp, phát triển hoạt động kinh doanh trên mạng Internet.

4. Giải pháp huy động vốn đầu tư

Huy động tổng hợp các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân:

- Ngân sách nhà nước tập trung làm mô hình thí điểm và các nội dung trọng tâm và duy trì, vận hành các hệ thống trong các cơ quan nhà nước.

- Ngân sách huy động thêm từ nguồn xã hội hóa (tổ chức, doanh nghiệp) đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng CNTT-TT, các dịch vụ CNTT cho thuê.

- Khuyến khích đầu tư hợp tác công - tư (PPP).

5. Giải pháp tăng cường ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh của tỉnh

Tập trung triển khai thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch

của tỉnh về thực hiện Nghị quyết 36a của Chính phủ; Chương trình quốc gia về CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; triển khai thực hiện tốt và hiệu quả Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tập trung triển khai các ứng dụng CNTT kết hợp với các hệ thống tự động hóa, trí tuệ nhân tạo gắn với triển khai và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh. Chú trọng ứng dụng CNTT theo hướng thành phố thông minh trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, đặc biệt là an ninh mạng, chính quyền điện tử, giáo dục; y tế; bảo vệ môi trường, vận tải; trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy để nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

6. Giải pháp phát triển nghiên cứu khoa học công nghệ trong lĩnh vực CNTT

Ưu tiên đầu tư cho các dự án nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu sản xuất, làm chủ, đổi mới, chuyển giao công nghệ để phát triển bền vững.

Áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn về ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT theo hướng công nghệ hiện đại để đáp ứng nhu cầu triển khai dịch vụ, ứng dụng CNTT-TT của tỉnh.

Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức tham gia các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT trong đời sống xã hội.

7. Giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Quan tâm thu hút, tuyển dụng đào tạo cán bộ vừa có đạo đức, phẩm chất chính trị tốt vừa có trình độ chuyên môn cao để làm nhân lực quản lý, vận hành hệ thống an ninh mạng của tỉnh.

Quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin. Kiểm tra an ninh và an toàn thông tin cho các thiết bị, phần mềm hệ thống, công cụ, phần mềm ứng dụng trước khi đưa vào sử dụng.

Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, tăng cường sử dụng các thiết bị, phần mềm bảo vệ. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống, máy tính tại cơ quan đơn vị, bổ sung các chức năng về an toàn bảo mật cho các hệ thống thông tin để phát hiện, ngăn chặn kịp thời và khắc phục nhanh các sự cố CNTT.

8. Giải pháp đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước

Tăng cường hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước trong lĩnh vực CNTT - TT, phối hợp giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp và cơ quan Nhà nước trong việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế thu hút các tổ chức, doanh nghiệp CNTT,

truyền thông trong nước và quốc tế đầu tư phát triển hạ tầng CNTT theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.

9. Giải pháp tuyên truyền, phổ biến Đề án

Tổ chức hội nghị cấp tỉnh để phổ biến, quán triệt Đề án đến tất cả các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị (nhất là vai trò trách nhiệm của người đứng đầu), của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện Đề án.

Các cấp, các ngành chủ động, phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp để phổ biến các nội dung chính của Đề án tạo sự ủng hộ, chủ động tham gia của doanh nghiệp và người dân cùng chung tay xây dựng Chính quyền điện tử và tham gia vào các dịch vụ của thành phố thông minh mà tỉnh đang triển khai tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội để Đề án triển khai mang lại hiệu quả và đạt được các mục tiêu đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh các vấn đề liên quan đến các quy hoạch, chương trình, dự án theo Đề án đảm bảo kết nối, tích hợp đồng bộ của toàn bộ hệ thống, tham mưu xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ sự lãnh đạo của các cấp lãnh đạo tỉnh.

Phối hợp với các ngành tham gia Đề án, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quy định, quy chế đảm bảo quản lý và vận hành, khai thác các hệ thống trang thiết bị, công nghệ, CSDL, phần mềm ứng dụng của các hệ thống thông tin trong phạm vi Đề án.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai các nội dung chương trình, dự án đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa.

Tham mưu đề xuất các cơ chế, chính sách để thu hút các doanh nghiệp Viễn thông, CNTT đầu tư phát triển hạ tầng Viễn thông, Internet, các dịch vụ CNTT.

Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai Đề án hàng năm; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí thực hiện; theo dõi đôn đốc, kiểm tra công tác triển khai, vận hành các chương trình dự án đảm bảo tiến độ hiệu quả.

Làm đầu mối, giúp UBND tỉnh tổng hợp các kết quả báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ và tham mưu công tác tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá nhân rộng

các mô hình đã triển khai giai đoạn 2017-2020 để định hướng triển khai diện rộng trong giai đoạn 2021-2030.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh bố trí ngân sách để các ngành được giao làm chủ đầu tư theo Đề án đảm bảo nguồn lực tài chính thực hiện các dự án; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch hàng năm; thẩm định, hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện sử dụng, quyết toán các nguồn vốn đảm bảo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các ngành liên quan để thẩm định các dự án trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; hàng năm phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bố trí ngân sách cho các dự án của các ngành được giao làm chủ đầu tư theo Đề án.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh huy động thêm các nguồn vốn xã hội hóa; các cơ chế đầu tư theo hình thức hợp tác công-tư để triển khai Đề án.

4. Các sở, ban, ngành làm chủ đầu tư

Trên cơ sở các nội dung được giao theo Đề án, lập dự án, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành liên quan xây dựng qui chế, qui định quản lý, vận hành, khai thác các trang thiết bị, phần mềm, CSDL của đơn vị để triển khai các dự án có hiệu quả cao.

5. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn, đảm bảo tính thống nhất giữa ngành với địa phương và của tỉnh. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan để xây dựng, thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa

Chủ động phối hợp với Sở thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan để xây dựng các chuyên trang, chuyên mục nhằm tuyên truyền sâu rộng về Đề án, các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ thành phố thông minh của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng để cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời tạo sự đồng thuận và chủ động tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

7. Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT

Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng, kinh doanh các dịch vụ phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ thành phố thông minh của tỉnh và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thực hiện cho các cơ quan nhà nước thuê các dịch vụ.

(Kèm theo Đề án chi tiết)

Điều 2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo các nội dung được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

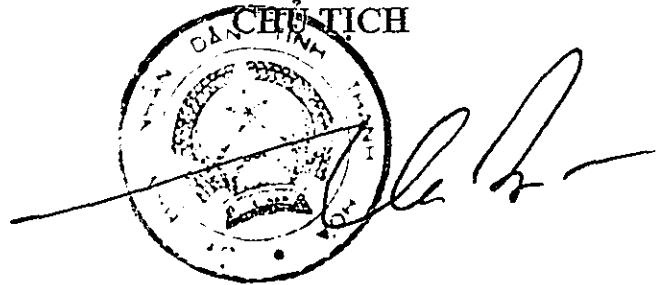
Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các đơn vị, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để B/cáo);
- Bộ TT&TT (để B/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CNTT (2).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

The image shows a circular official stamp of the Provincial People's Committee (UBND Tỉnh) with a handwritten signature in black ink over it. The stamp contains the text 'UBND TỈNH' and 'CHỦ TỊCH'.

Nguyễn Đình Xứng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN
XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DỊCH VỤ
THÀNH PHỐ THÔNG MINH TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2017-2020

(Kèm theo Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông		
1	Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến tại Văn phòng Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh và tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh; Huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
2	Đầu tư xây dựng phần mềm trực kết nối tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) đạt chuẩn quốc tế, nhằm kết nối, liên thông, chia sẻ và dùng chung dịch vụ giữa các hệ thống thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện, các sở, ban, ngành liên quan
3	Đầu tư các thiết bị máy chủ, thiết bị mạng để xây dựng Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	Đầu tư xây dựng CSDL lớn (Big Data) của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện, các sở, ban, ngành liên quan
5	Đầu tư bổ sung thiết bị đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT phát triển Chính quyền điện tử và triển khai các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện, các sở, ban, ngành liên quan
6	Chi phí hoạt động ban Chỉ đạo Đề án (học tập kinh nghiệm, hội đồng thẩm định, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết Đề án,...)	Sở Thông tin và truyền thông	
II	Lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước		
1	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng, nâng cấp phần mềm, các phân hệ thông tin cho Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa	Văn phòng UBND tỉnh	UBND cấp huyện, các sở, ban, ngành liên quan
2	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cấp phần mềm, các phân hệ thông tin cho Trung tâm hành chính công cấp huyện và Bộ phận một cửa điện tử cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện, các sở, ban, ngành liên quan

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
3	Phần mềm Tổng hợp thông tin kinh tế-xã hội tỉnh Thanh Hóa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện
4	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện
5	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành liên quan
6	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý quy hoạch, xây dựng	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành liên quan
7	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý hạ tầng giao thông tỉnh Thanh Hóa	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở, ban, ngành liên quan
8	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý Hộ tịch	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện, cấp xã
9	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý hộ chính sách	Sở Lao động, TB&XH	Các Sở, ban, ngành liên quan
10	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý lao động trong các doanh nghiệp	Sở Lao động, TB&XH	Các Sở, ban, ngành liên quan
11	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý hộ chính sách, người có công	Sở Lao động, TB&XH	Các Sở, ban, ngành liên quan
12	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý hộ nghèo	Sở Lao động, TB&XH	Các Sở, ban, ngành liên quan
13	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý dự án đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan
14	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý Khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành liên quan
15	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý công thương (Quản lý cụm công nghiệp; quản lý công tác khuyến công; quản lý xuất nhập khẩu; quản lý vật liệu nổ công nghiệp; quản lý xăng dầu, khí mỏ hóa lỏng; quản lý thị trường)	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành liên quan
16	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa	Ban QL Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu Công nghiệp	Các Sở, ban, ngành liên quan
17	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các Sở, ban, ngành liên quan

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
18	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan
19	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý các hoạt động thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành liên quan
20	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý các hoạt động du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành liên quan
21	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành liên quan
22	Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
III	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo		
1	Đầu tư trang thiết bị CNTT, xây dựng các phần mềm, CSDL phục vụ công tác quản lý giám sát, kiểm tra đánh giá, xếp hạng hệ thống trường học; xây dựng, tích hợp thí điểm CSDL hệ thống học liệu của ngành	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc ngành GD&ĐT
2	Xây dựng thí điểm Trường học thông minh thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc ngành GD&ĐT
3	Dự án “Đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm về CNTT, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, quản lý tại Trường Đại học Hồng Đức	Trường Đại học Hồng Đức	
4	Dự án “Đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm về CNTT, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, quản lý tại một số trường Cao đẳng, Trung cấp nghề của tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
5	Dự án “Xây dựng Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ trong khu CNTT tập trung (phần mềm, nội dung số) của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	
IV	Lĩnh vực Y tế		
1	Đầu tư xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành của ngành Y tế	Sở Y tế	Các bệnh viện, đơn vị trực thuộc

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
2	Triển khai dịch vụ thành phố thông minh về y tế cho 1-2 bệnh viện	Sở Y tế	Các bệnh viện, đơn vị trực thuộc
V	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường		
1	Đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc môi trường tự động, cố định tại Khu kinh tế Nghi Sơn và một số vị trí trọng điểm của tỉnh; Xây dựng trung tâm điều hành quan trắc và bổ sung trang thiết bị cho phòng thí nghiệm.	Sở Tài nguyên và Môi trường	
2	Xây dựng và triển khai thí điểm phần mềm, CSDL đất đai của tỉnh, tích hợp với CSDL đất đai của quốc gia cho 2-3 huyện.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, các xã có liên quan
VI	Lĩnh vực An ninh trật tự và an toàn giao thông		
1	Xây dựng trung tâm chỉ huy về an ninh trật tự và điều hành giao thông thông minh	Công an tỉnh	Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Xây dựng hệ thống các CSDL dùng chung phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng Công an	Công an tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành liên quan
3	Xây dựng hệ thống giám sát, bảo vệ các mục tiêu quốc phòng an ninh, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh;	Công an tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành liên quan
4	Cung cấp dịch công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; đầu tư, trang bị hệ thống thông tin liên lạc, thiết bị CNTT phục vụ công tác của ngành	Công an tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành liên quan
VII	Lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn		
1	Đầu tư trang thiết bị xây dựng Trung tâm thông tin chỉ huy; xây dựng CSDL, phần mềm, bản đồ tác chiến điện tử hỗ trợ chỉ huy điều hành chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Đầu tư bổ sung phương tiện, trang thiết bị nâng cao năng lực trong công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng Cảnh sát PCCC	Cảnh sát PCCC	UBND thành phố và các huyện liên quan